

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20-5-2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Bộ

Bà Võ Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Diệu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025, về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ 3, thôn T, xã D, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Chị H có mặt, anh Q vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: chị và anh Nguyễn Ngọc Q tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P vào năm 2012. Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q hay nhậu nhẹt và đánh chị nhiều lần. Chị H đã bỏ về nhà mẹ chị sinh sống từ năm 2021 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị không còn tình cảm với anh Q nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Về con chung, chị và anh Q có 01 con chung là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 21-11-2013. Chị có nguyện vọng giao con cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và chị không cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn, vì lâu nay cháu vẫn ở với anh Q. Về tài sản chung và nợ chung đều không có và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 22/4/2025, bị đơn anh Nguyễn Ngọc Q trình bày: anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã P. Hiện nay vợ chồng không còn tình cảm, đã ly thân 4-5 năm nay. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh đồng ý. Về con chung, anh và chị H có 01 con chung là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 21-11-2013. Khi ly hôn anh, có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có và anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 22/4/2025, anh Nguyễn Ngọc Q có đơn xin giải quyết vắng mặt anh ở các phiên hòa giải và xét xử. Anh Q vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến gì thêm.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án, căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn chị H, cho chị H và anh Q ly hôn; về con chung đề nghị giao cháu L cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh Q không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Q, hiện anh Q cư trú tại xã P, huyện P, tỉnh Quảng Nam, căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc Q đã được Tòa án nhân dân huyện P triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử nhưng anh Q vắng mặt có đơn xin vắng mặt. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Q.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc Q tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Quảng Nam vào năm 2012 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị H, anh Q thì thấy: Theo chị H khai trong thời gian chung sống vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q hay nhậu nhẹt và đánh chị nhiều lần, chị đã bỏ về nhà mẹ chị sinh sống từ năm 2021 đến nay. Tại bản tự khai, anh Q xác định vợ chồng không còn tình cảm, đã ly thân 4-5 năm nay và anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị H và anh Q đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc Q có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 21-11-2013. Xét thấy, chị H có nguyện vọng giao cháu L cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng khi ly hôn vì từ trước đến nay cháu vẫn ở với anh Q và chị không cấp dưỡng nuôi con chung; anh Q cũng đề nghị được nuôi cháu L khi ly hôn và không yêu cầu cấp dưỡng; cháu L đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng ở với anh Q. Vì vậy, việc giao cháu L cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng khi ly hôn là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H.

Chị H và anh Q không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về chia tài sản và nợ chung: Chị H và anh Q đều khai không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Q.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 21-11-2013 cho anh Nguyễn Ngọc Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H không cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn.

Chị H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0018114, ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Quảng Nam. Chị H đã nộp xong tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/5/2025); bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã P;
- VKSND huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Quân

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/6/2020).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Tiên Thọ;
- VKSND huyện Phú Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đinh Văn Long